

9.

Dalat, thứ Sáu 30/7/1976.

Đi Dalat với Lương.

Trên phố chiều, vóc dáng Lương cao lớn như một chàng trai, đôi nghịch hãnh với tôi, mong manh gầy yếu.

Trời mưa lạnh. Dalat mang cái vẻ thiếu náo kỳ lạ. Lương nhắc đến anh Ngọc; còn tôi lại bảo không muốn gặp lại.

Lương khẳng định rằng tất cả ước muốn của tôi trong chuyến đi đều phát sinh từ con người ấy.

Ít nhiều đâu đó trong tâm tư, thấy mang mang đau đớn vì cái sự thật không thể trốn chạy này.

Tôi kể cho Lương nghe trên những bước dạo chầm chậm về vai trò Nguyễn sau nỗi đau khổ cùng cực tạo ra từ mối tình tan vỡ với anh Ngọc, rồi nhấn mạnh rõ ràng sự im ngủ của hình ảnh cũ sống dậy càng thêm mãnh liệt khi vai trò Nguyễn đã biến mất khỏi cuộc đời mình.

Tôi mỉm cười:

“Thu Vân hay hát thế này:

Em đi qua đời anh, không nhớ gì sao em?”

Lương hỏi:

“Thu Vân có nghĩ rằng nên hát ‘Anh đi qua đời em’?”

Tôi lắc đầu:

“Khẳng định không! Bởi vì làm sao ‘anh’ có thể đi qua đời ‘em’ cho được khi mà chỉ có ‘em’ mới là bóng ma đi qua đời mỗi người đàn ông rồi tan biến. Còn với họ, luôn luôn là sự cố định, trước và sau của lần gặp rồi xa nhau ấy? Bi thảm chính ở chỗ đó, nhưng lại là điều không thể chối cãi.”

Lương nắm tay tôi, xiết mạnh:

"Thu Vân thật mong manh! Một đứa con nít cô đơn tội nghiệp!"

Tôi phá lên cười giữa phố:

"Nhưng lại là đứa con nít có khả năng cầm trái tim mình bóp mạnh mà không để cho người đàn ông làm điều đó!"

(Đồng thời trong thoáng giây, bất chợt nhớ ra rằng chưa bao giờ tôi được thật sự trải qua thời kỳ trẻ thơ!)

Giọng Lương xúc động:

"Vâng, em vẫn nghĩ thế. Thu Vân ví như một ảo ảnh xa xôi nhưng rất đẹp. Và em tin rằng không bất cứ người đàn ông nào của Thu Vân có thể quên nỗi khi đã mất hẳn Thu Vân rồi!"

Lòng chợt chán ngán đến không dè, tôi nói:

“Khô sở bất hạnh nảy sinh từ điếm như Lương vừa nói.”

Đi lại trên con đường Phan Đình Phùng, tôi chỉ cho nàng thấy căn nhà số 17 và 33 với từng kỷ niệm cũ; dừng lại rất lâu trước khung cửa của một thời định mệnh mà tự ngẫm ngùi chua xót.

Tôi cũng đi qua quán rượu Huỳnh Ôn, tâm tư bóp thắt vì kỷ niệm của anh Ngọc lẫn của Nguyễn tại đó.

Tôi nói:

"Thu Vân cũng không hiểu là đang đi tìm cái gì trong hiện tại, nhưng chắc chắn là có tìm. Ngày nay đời sống anh Ngọc đã ổn định, cả Nguyễn cũng thế. Vậy mà sao Thu Vân vẫn cứ bị ray rức? Ngày mai xin Lương hãy đi tìm anh Ngọc. Có lẽ Lương nói đúng, anh Ngọc là một điểm sáng không thể nào hạ bệ ngôi vị duy nhất được. Muốn Lương đối diện một lần để hiểu rõ hơn về vai trò anh ấy quan trọng đường nào trong cuộc đời mình trước và có lẽ còn mãi mãi về sau."

Lương hỏi:

"Thu Vân tưởng anh Ngọc quên Thu Vân?"

"Không đâu!, tôi lắc đầu, trái lại nữa. Lương sẽ được xác định điều đó."

□

Dalat, thứ Bảy 31/7/1976

Buổi sáng ngồi đợi Lương trong quán *café* Tùng. Giữa hồn nghe như len lõi một nỗi gì êm ái pha lẫn phiền muộn. Dalat vẫn còn đáng say mê quá, nhưng sao cũng vô cùng nghiệt ngã. Một thời sống mãnh liệt như hoài vương vất, làm bản thân ký ức buổi sáng hôm nay.

Lúc 10 giờ, Lương trở lại, kể tóm tắt "sứ mạng" tôi đã giao trong việc đi tìm anh Ngọc:

"Đúng như Thu Vân nói, anh Ngọc thật dịu dàng và nổi bật trên một cách thế nào đó. Anh có vẻ buồn, hỏi khéo rằng '*Lương lên đây với ai? Chắc là đông vui lắm? Có Thu Vân đi cùng không?*' Khi biết ra Thu Vân đang hiện diện tại Dalat, và muốn gặp anh, anh biến hẳn sắc mặt, lại bảo rằng xin để Thu Vân chọn địa điểm. Lương nói là 5 giờ chiều ở Thủy Tạ. Có lúc trong câu chuyện rất niềm nở, anh Ngọc nói một câu thế này:

'Khi được một điều quý trong tay, mình không nghĩ nhiều đến, bởi cho rằng lúc nào điều quý ấy cũng vẫn cứ đang hiện hữu. Chỉ lúc mất đi rồi mới thấy cả một hối tiếc lớn. Với những cái mất đi như vậy, kẻ còn lại có khi một đời còn đau đớn mênh mang...'

Tôi bất chợt cảm nghe lúng túng khi nhận ra thật rõ nỗi đau theo một sự "mất đi" như anh bày tỏ. Tưởng chừng mình đang khóc...

Tôi bủi môi nói:

"Lương dở ẹt, không biết uống rượu! Giờ phút này chỉ muốn được say với ai đó để trốn chạy cái 'mất đi' này trong chính mình thôi!"

Lương lại kể:

“Anh Ngọc nhắc Lương nhớ với Thu Vân rằng ở Thủy Tạ có hai con thiên nga đẹp lắm.”

Ồi! Chỉ mỗi em mới hiểu được cái ngụ ý nào trong câu nhắc đó.

Vâng, mãi mãi, em vẫn chỉ là con thiên nga dịu dàng trong định mệnh anh. Giờ đây, cho dù đã gãy cánh thì con thiên nga ấy cũng không ngừng cất tiếng kêu bi thương để khóc cho cái chết của mỗi tình ngày cũ. Những giọt máu loang từ đôi cánh gãy vẫn chỉ là những hình ảnh rất đẹp đáng nhìn ngắm cho cuộc đời, cho anh.

Buổi chiều trời thật lạnh, tôi và Lương ngồi uống rượu với bốn người bạn cũ gặp lại tại đây. Một cặp thiên nga bơi lội dưới hồ. Dừng giờ tay chỉ:

“Dưới ánh đèn sân khấu Duy Tân, trong tám *soirée* trắng dịu dàng với mái tóc liễu trai huyền hoặc, chị Thu Vân là con thiên nga đẹp hơn hai con này nhiều.”

Cung gặt đầu tiếp:

“Nhất là con thiên nga ấy lại còn biết kéo *violon*!”

Tôi bật tiếng cười thú vị:

“Tiếc một nỗi, con thiên nga của các bạn giờ đây đã quy hẳn đôi cánh để không thể kéo *violon* hay bơi lội nữa!”

Cả bọn cùng cất điệu cười vui.

Trời mưa. Ngồi nghe những câu chuyện giữa bè bạn, tôi thốt xấu hổ khi nhận ra rằng không phải ai cũng đều như tôi cả. Dalat, mà luôn luôn tôi yêu mến và hưởng thụ những ngày sống tuyệt vời trên cả hai mặt hạnh phúc và đau khổ, thì với anh, với Nguyễn và tất cả mọi người bạn, chỉ là những nhọc nhằn đấu tranh trong từng ngày mới mong sống được.

Tôi cũng lại xấu hổ khi trong cuộc rượu đêm trước, Hòa đã cất tiếng chào tôi: “*Con người lãng mạn cuối cùng của thế kỷ 20!*” Hoang mang nhận ra sự thoái hóa mai một dễ dàng của mình trong chế độ hiện tại.

Dẫu vậy, lòng riêng vẫn không thể nào thấy được những cái xấu xa của cuộc đời đang quay cuồng vây bủa là điều quan trọng... mà luôn luôn dưới mắt tôi, Dalat vẫn chỉ tượng trưng cho nỗi ước mơ xa vời từ thuở còn đi học. Tôi yêu Dalat như từng yêu anh Ngọc và Nguyễn (một cách tuyệt vọng sự chiếm hữu), đồng hóa Dalat với cả hai (nỗi ray rức mơ hồ từ đây.)

*

* *

Lúc 6 giờ chiều, dưới cơn mưa tầm tã, theo lời đã hẹn, anh tìm đến gặp tôi. Rõ ràng cả anh lẫn tôi đều lúng túng trên cái nhìn thứ nhất, lan sang năm người bạn. Những câu hỏi-đáp nhẹ nhàng rời rạc.

Tôi không dám nhìn anh. Cái cảm nghĩ mình chỉ là đứa con nít trước anh, từ xưa đến nay, thấy vẫn chưa mất.

Tôi hỏi:

“Anh ăn món gì, em kêu nhé?”

Anh lắc đầu:

“Không, anh ăn rồi. Anh muốn đến sớm hơn nhưng không được vì mưa to quá.”

Tôi chia đôi ly rượu, đưa anh:

“Uống mừng sự gặp gỡ!”

Mọi người cùng ly với anh.

Trên mặt anh hẳn rõ nỗi buồn. Anh ít nói, chỉ ngồi uống rượu và nhìn xa xa về phía bên kia đồi Cù, khuôn mặt dịu dàng nhưng đầy vẻ khắc khổ.

Lòng tôi chợt nghe ái ngại vô cớ...

Đêm xuống êm ả. Nhà Thủy Tạ ảm áp ánh đèn. Bốn người bạn té nhị kéo nhau vào trong quán, để tôi ngồi lại ngoài hiên với một mình anh.

Gió thật lạnh từ mặt hồ thổi tới. Tôi co ro trong tấm áo choàng, hai vai so lại, run rẩy. Anh châm cho tôi điều thuốc lá và điều này khiến tôi xúc động đến dường đau đớn. Cái hành vi của những ngày thân ái cũ, đêm nay được lặp lại nhiều lần đã bóp thắt trái tim tôi trong một ước muốn tuyệt vọng. Tôi chỉ thèm được ngồi sát vào anh, thèm nắm bàn tay anh cho ấm lại chút nào tâm tư băng giá...

Vậy mà sao vẫn không làm được.

Đêm thật lạnh. Kỷ niệm thật đẹp và buồn.

Kỷ niệm của một không gian trầm tĩnh lặng mạn, ánh đèn vàng hiu hắt, quán *café* vắng người và ngoài hiên lạnh có hai người khách tìm đến với nhau trong đau khổ.

Kỷ niệm của một lần tôi nói:

“Anh ăn đi, miếng chả giò cuối cùng.”

thì anh chối từ không nhận. Tôi nài nỉ:

“Lần trước tại nhà Lâm Đồng, anh từ chối không ăn chén com cuối, nhưng khi nghe em nói nhỏ bên tai ‘*Em làm com cho anh mà anh không ăn sao?*’...”

Tôi chưa dứt câu, anh đã cầm đĩa gấp ngay miếng chả giò cuối. Hành động thật bất ngờ khiến tôi dường lão đảo.

Tôi cúi đầu nói nhỏ:

“Em cảm ơn anh. Lúc nào anh cũng chiều chuộng em, ngay cả khi đã mất hẳn em rồi.”

Chất men nồng làm ấm cơ thể để mọi tâm tình được dễ dàng phơi mở. Anh nói khẽ:

“Trưa nay anh đã đọc xong 2/3 cuốn sách em nhờ Lương trao. Em viết đúng lắm những gì đã đi qua định mệnh chúng mình. Anh cảm ơn em đã cho anh được dịp sống lại những cảm xúc mãnh liệt nhất mà không bao giờ anh còn tìm thấy trong đời lần nữa.”

Châm cho tôi điều thuốc lá, nhìn tôi thật sâu, anh tiếp:

“Sáng nay trò chuyện với Lương, anh đã nghe Lương đặt câu hỏi:

‘Vai trò anh hiện tại trong cái tình mạnh mẽ ấy có tác dụng hay thay đổi thế nào?’

thì anh đáp rằng:

‘Một người đàn ông với một trách nhiệm nặng nề sau lưng đã không cho phép anh tự bi lụy mãi theo dĩ vãng trong khi cả một xã hội đang đổi thay khốc liệt. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà anh hoàn toàn đánh mất chính anh. Cũng nhiều lúc anh trở lại thật sự là mình. Và những lúc như vậy, anh đã nhai lại kỷ niệm và kỷ ức.’

Anh phải mượn một danh từ em hay nói để bày tỏ với Lương cái hậu quả của những lần nhai lại ấy. Đó là *‘sự rũ liệt’*. Anh rũ liệt hoàn toàn sau mỗi lúc như thế đó em.”

Rồi dịu dàng, thật dịu dàng, anh tiếp:

“Tuy nhiên, đúng như lời Lương nhận xét, quãng đời 8 tháng của chúng mình quả thật là những pha lẫn giữa hạnh phúc và đau khổ cao nhất. Nhưng từ lúc sau này, khi tin chắc rằng mọi thứ đã đổi thay toàn diện, anh không còn nghĩ đến dĩ vãng với nỗi chua xót nữa. Mà luôn luôn chỉ là hạnh phúc cao vời, một thứ độc đắc tuyệt diệu không bao giờ anh còn có thể tìm lại lần thứ hai.”

Tôi cúi đầu nói khẽ:

“Em cảm ơn anh”.

Đêm trôi âm thầm trong không gian lạnh lẽo buốt giá. Ngẫm nhanh những lời anh nói, tôi thật xót xa khi nhận biết sự đau khổ vô vàn chính nằm ở điểm *chúng tôi vẫn còn tương nhớ đến nhau* trong một cách thể tiếc nuối, ân hận.

Trong bóng tối, tôi trầm giọng:

“Em không cố tình làm ray rức anh trong sự việc đưa anh đọc tập nhật ký cũ, mà chỉ mang ý nghĩ rằng muốn anh sống lại một quãng định mệnh vô cùng đẹp đẽ của hai chúng mình. Mãi mãi, em vẫn còn cảm ơn anh đã tạo được cho em cái hạnh phúc tuyệt vời ngày ấy.”

Anh mỉm cười:

“Anh kể cho em nghe chuyện này. Em thấy cặp thiên nga dưới hồ chứ gì? Đó là của ông cha có trại gà Scala tặng cho anh. Sở Du lịch Dalat điều đình đưa về đây nuôi, trong lúc ở Sài Gòn có người bằng lòng trả trả giá hai triệu mà anh không nhận. Hai triệu đối với một thằng nghèo như anh không phải là nhỏ, nhưng trong sâu kín nội tâm, có một ý nghĩ khác quan trọng hơn chiếm cứ lấy anh.”

Tôi xúc động run rẩy:

“Em hiểu ý anh. Nhưng *con thiên nga bất hạnh của anh trên sân khấu Duy Tân ngày đó* đã chết cũng không bao giờ mang theo lòng oán hận.”

Anh cười nhẹ:

“Một ngày kia trên bước đường dong ruổi giang hồ, có dịp nào ghé lại Dalat, em hẳn thấy nơi chiếc hồ này cả một đàn thiên nga đông đảo. Đây là do em phần lớn mà Dalat mới được điều đó. Và xin em hãy nhớ rằng có một người đã yêu em mạnh mẽ, cầu mong cho em một nụ cười vui khi nhìn thấy đàn thiên nga kia”

Tôi vụt kêu lên:

“A! Em rất thích khi nghe anh nói ‘*trên bước đường dong ruổi giang hồ...*’ Đúng thế anh ạ! Cuộc đời em từ đây chỉ là như vậy.”

Bên cạnh tôi, tiếng thở dài của anh nghe thật sâu.

*

**

Đêm đã khuya. Nhà Thủy Tạ vắng khách và người khách cuối cùng cũng vừa rời quán. Tôi nghe ngậy ngậy say nhưng vời vợi trong lòng, tưởng như bắt gặp đúng cuộc đời mình: “*Một quán café trong một không gian âm u lạnh lẽo, một cuộc gặp gỡ muộn màng với nước mắt, rượu và nỗi ngậm ngùi thương nhớ.*” Đây đang là hình ảnh mạnh mẽ vẽ nên cuộc đời tôi, vừa đau khổ lại cũng vừa rất đẹp trên hình thức lẫn cả trong ý nghĩa. Tôi đâu có muốn vậy, nhưng luôn luôn phải chịu vậy. Luôn luôn bị buộc phải làm một lữ khách dừng chân một đêm với hẹn hò đau khổ, ngẫm lại chuyện cũ trước người tình năm xưa. Một vóc dáng mong manh nhưng đầy đầy tính Định Mệnh, cái vóc dáng một đêm là đối tượng của tiệc nuối xa xăm.

Chúng tôi rời Nhà Thủy Tạ. Trời quá lạnh. Mưa rơi nhẹ. Những giọt mưa rớt xuống trên tóc, trên áo, ướt cả khuôn mặt.

Tôi ngậy ngậy say nhưng cố trấn tĩnh bước đi bên anh, khẽ khàng cất giọng:

“Sao anh không ôm em đi? Em lạnh quá!”

Tức thì anh vòng tay qua người tôi.

Con đường từ Nhà Thủy Tạ dẫn về bến chợ im lìm lặng vắng. Tôi nghe thật yếu đuối trong tay anh, bước đi chậm chậm và quờ quạng vì say, vì nước mắt và nước mưa trộn lẫn làm mờ khoảng không gian trước mặt.

Cúi nhìn đôi chân anh, tôi vụt kêu lên trong vô thức:

“Sao anh không mang giày *bata* mà lại mang dép này cho lạnh? Chân anh tím ngắt rồi kia. Nếu đêm nay còn là vợ anh thì về phòng, em đã có thể ôm chân anh cho ấm lại. Em thương anh quá! Thương anh nhiều hơn khi từ bây giờ biết rằng anh rất khổ mà chẳng thể chia được với anh những nỗi lao đao.”

Gió thổi từ Bờ Hồ sắt se giá buốt. Mưa đã ngưng tuôn mạnh nhưng vẫn rơi lác rác trên vai trên tóc.

Anh chợt nói, điệu buồn bã:

“Em có nhớ cái hôm mình ngủ lại nhà anh Thùy ở Cam Ranh, anh đã đưa em đi dạo đêm? Đôi lúc anh thèm được đi Nha Trang, thèm sống lại một lúc nào trong thành phố ấy.”

Tôi cười, tiếp:

“*Những ngày cuối tháng 7 như hôm nay của năm 1974, anh đi vào đời em!...*”

Anh bỗng làm cử chỉ rất quen thuộc của ngày xưa là đưa tay lật mũ chiếc áo *pardessus* trùm lên đầu tôi. Giọng anh cất lên tha thiết:

“Ngày xưa tại sao anh chưa một lần nghĩ đến điều đưa em đi dạo đêm dưới bầu trời Dalat? Đẹp quá!” (Trong âm giọng là cả một ngậm ngùi tiếc nuối.)

Tôi đáp nhỏ:

“Bởi vì ngày xưa anh đã đem cho em rất nhiều hạnh phúc cao hơn”.

Anh ngắt lời tôi:

“Nhưng mà anh cũng tạo cho em sự khổ đau cùng cực.”

Tôi la khê trên đường vắng:

“Không! Nếu gọi rằng khổ thì chỉ mình em đem cho anh cái khổ. Em, đưa con gái phiêu bạt đã đi qua đời anh bằng những ảo ảnh đẹp và làm anh đau đớn thật nhiều khi ảo ảnh tan biến. Anh hãy tha thứ điều đó cho em.”

Ngước nhìn anh, tôi khấn khoản:

“Anh có còn yêu em? Sao anh không hề nói? Anh sợ em phải không? Sợ lại thua em thêm lần nữa như anh từng nghĩ.”

Anh im lặng, trên thái độ là cả một cái gì dẫu ái như trong những ngày cũ.

Tôi tiếp:

“Anh sợ em nên không nói, nhưng em biết rằng *anh vẫn chỉ yêu em*. Bởi vì hơn ai hết, anh hiểu rõ dường nào tấm tình em. Từ ngày xa anh, em không sao có thể bình thường trở lại. Em trụy lạc thật nhiều trên những hình thức tự hủy. Em uống rượu và thường hay say. Rồi trong mỗi cơn say, gục đầu nhớ lại những đêm chúng mình từ Duy Tân trở về, khi em rũ rượi úp mặt vào gối anh thì anh thường vuốt tóc em, dịu dàng nói: *‘Đêm nào em cũng say thế này, hại sức khỏe mắt.’* Những khi ấy thật buồn nhưng chẳng bao giờ em khóc.

“Từ ngày xa anh, em luôn luôn đi tìm anh trong từng đám đông giao thiệp, tìm một dáng dấp khinh khoáng, tìm đôi bàn tay dài và giọng nói Hà Nội dịu dàng truyền cảm. Em đã không tìm được bởi không ai có thể là anh hết. Và em biết rằng chỉ khi nào em chết, còn thì không bao giờ em thôi làm cái điều đi tìm anh.”

Anh im lặng.

Tôi cũng im lặng, mãi sau nói:

“Tuy nhiên, em tự hứa với lòng là chỉ có thể quay lại Dalat ngày nào bên một người đàn ông yêu em trọn vẹn. Chỉ vậy mới khiến em quên được anh và nỗi đau khổ vô cùng của mình tại đây.”

Những mâu thuẫn thế này cứ xung đột nhau, tạo nên trong tôi cả một cảm giác bé nhỏ.

*

* *

Khi đến trước cửa quán Hạnh Tâm là điểm hẹn với bọn Cung, Lương, tôi thấy Dũng còn đang đứng đợi bên ngoài. Trời vẫn mưa buồn bã. Tóc tai áo quần tôi ướt đẫm. Tôi cứ lặng nhìn anh, không định được điều gì trong óc. Ý thức thời gian trôi qua nhanh quá, sự chia tay phải xảy ra trong chốc lát, tự dưng nghe hốt hoảng đầu đầu. Ngược nhìn anh, bắt gặp nơi anh cơ hồ cùng cảm nghĩ. Và cũng rất nhẹ trên khuôn mặt ấy, *tôi bắt chợt nhìn ra một thứ tình cảm khác...*

Tôi cúi đầu nói nhỏ:

“Có phải anh sợ em? Sợ lần nữa lại vướng vào em?”

Anh vẫn im lặng.

Tôi không dám nhìn anh nhưng biết rằng cái nhìn anh luôn bao trùm lên tôi, đăm đăm buồn bã như khi nãy.

Mãi sau, hai tay đặt lên hai vai tôi, anh bóp nhẹ.

Và thật dịu dàng, anh nói:

“Anh không sợ em. Không bao giờ đâu! Mà anh hiểu em và muốn nói với em một điều quan trọng là anh chỉ yêu em, yêu em duy nhất và mãi mãi trong cuộc đời mình.”

Rồi anh quay sang Dũng:

“Dũng đưa chị về giùm anh nhé. Cảm ơn em nhiều lắm.”

Và nói với tôi:

“Về Sài Gòn, anh sẽ tìm đến em ngay.”

Tôi la lên khe khẽ:

“Em biết *đây là lần cuối cùng* chúng mình còn gặp gỡ. Không bao giờ em còn được nhìn anh. Anh sẽ không bao giờ còn đi tìm em nữa.”

Dưới ánh đèn vàng hắt ra từ bên chợ, tôi nhìn thẳng vào anh thì thấy cả một mối đau đớn mâu thuẫn hiện lên rất rõ.

[Giờ phút này, sau vài ngày lắng đọng, viết lại trang nhật ký đêm ấy, tôi có thể nói rằng tôi hiểu anh như hiểu chính tôi; thì lúc đó trên khuôn mặt anh phơi rõ sự mâu thuẫn thế này. Anh vừa muốn ôm ghì tôi khi mà trước mặt anh đang vẽ hình một người con gái thật mong manh bi thảm. Cái hình ảnh anh từng một thời yêu tha thiết.

Phải, anh yêu tôi, phần lớn từ một thân xác yếu đuối và một cuộc đời giống bão đã làm tác động được cái tính bảo bọc

trong anh; anh chỉ muốn bao trùm mọi nỗi này trong đôi tay mạnh mẽ... Tuy nhiên trái nghịch lại là anh sợ tôi, sợ sự xúc động tôi gây ra lần nữa sẽ làm anh rơi ngã. Và chẳng, giờ đây anh đã thay đổi hoàn cảnh sống, nên phải giữ gìn cho chính cuộc đời mình. Xung đột là vì thế.]

Bỗng dưng sao thấy lòng vô cùng hoang vắng, tôi hướng ánh nhìn về phía phố xa. Con dốc Hòa Bình không còn bóng người lui tới. Dalat đắm chìm trong màn mưa mờ ảo. Cái đầu tôi ngậy ngậy vì những sợi rượu vẫn chưa tan hết. Trong một giây, tôi tưởng như đôi chân mình sắp quỵ. Tôi ngược nhìn anh, trí óc dường trôi lạc tận đâu...

Đứng đối diện tôi, dáng cao lớn, hai tay vẫn đặt lên vai tôi, giọng thật buồn, anh bày tỏ:

“Em nói đúng! Em từng là một ảo ảnh quá đẹp cho cuộc đời anh. Anh đã làm mất em, lỗi tự anh, nhưng mà anh mất em...”

Tôi ngắt lời:

“... để được có em mãi mãi?”

Anh gật đầu:

“Phải! Mất em để được có em mãi mãi, bởi làm sao anh có khả năng giữ hoài trong tay một ảo ảnh đẹp cho đừng tan biến?”

Tôi kêu lên:

“Trời ơi! Sao người đàn ông nào cũng nghĩ về em như vậy? Luôn cả anh nữa? Em chỉ là một người đàn bà bình thường, sao không cho em sống bình thường, lại cứ muốn biến em thành ảo ảnh?”

Anh quay sang Dũng:

“Xin Dũng đưa chị về. Anh cảm ơn Dũng nhiều lắm.”

Xong, bỏ đi như chạy về hướng khách sạn Ngọc Lan, nơi đoàn văn công Dalat đang tạm đóng đô.

Đứng tần ngần trong đêm lạnh, nhìn cái dáng anh nhỏ dần rồi mất hút, tôi thấy lòng ngơ ngẩn. Trời vẫn mưa như khóc. Áo quần tóc tai tôi ướt đẫm. Cả Dũng cũng thế, nhìn tôi, im lặng. Sau, đến cạnh, đưa tay choàng nhẹ vai tôi:

“Thôi, mình về, chị ạ!”

“Ừ, về!”, tôi nhìn trả lại, lơ đãng.

Trong đầu hẳn mạnh ý nghĩ: *“Sẽ không lần nào nữa tôi còn quay lại Dalat khi trái tim đang còn thơm mùi.”*

Tâm trạng đảo điên, tôi biết đó là lần cuối cùng anh còn nhìn thấy từ tôi “một cái gì thật trọn vẹn là của riêng anh.”

*

* *

Đến ngã ba Hoàng Diệu & Duy Tân dẫn về nhà Dũng, tôi dứt khoát chia tay Dũng. Phần tôi bước ngược lại trên con phố Hai Bà Trưng.

Mưa vẫn rơi nhẹ. Lang thang giữa khuya trong trạng thái ngất ngây lão đảo, lần thứ nhất tôi đâm sợ hãi vô cùng nỗi cô đơn đến chỉ

nghĩ đến sự giải thoát khỏi nó bằng cái chết. Đầu óc mãi quay cuồng theo “*cái ảo ảnh*” mà anh và những người đàn ông yêu tôi đã vẽ ra nhiều bận. Đây là điều bất hạnh hay sung sướng? Tôi phải nên kiêu hãnh hay đau đớn?

Không thể biết. Chỉ duy nhất một điều biết, ngay khi ấy, dưới khí trời Dalat giá buốt, lần thứ nhất tôi mới hiểu rõ ràng trên nhiều góc cạnh sắc bén hai chữ “*femme fatale*” mà thuở còn yêu nhau, Nguyễn vẫn thường gán cho tôi.

□